

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 8 -2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin

2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

-Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 772/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2018/QĐXX- ST ngày 23 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình Tiên 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

2. Bị đơn: Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình Tiên 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28 tháng 6 năm 2018 và trong những lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn bà Đỗ Thị S trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông Lê Văn Ch tự nguyện kết hôn năm 1980. Đến năm 2011, hai người có đến UBND xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình vào ngày 11/9/2011. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau về việc ông Ch thường xuyên mắng

chửi xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà. Ông Ch chưa từng quan tâm chăm sóc bà, ngược đãi hành hạ bà và kêu bà bán tài sản để ông tiêu xài. Ông Ch không thay đổi tính tình mặc dù bà có khuyên can nhiều lần. Nay bà thấy tình nghĩa vợ chồng không thể hàn gắn nên bà xin được ly hôn với ông Ch.

Về con chung: có 05 đứa con chung tên Lê Quốc H sinh năm 1984, Lê Quốc C, sinh năm 1985, Lê Quốc Đ sinh năm 1988, Lê Kim G sinh năm 1991 và Lê Kim Ng sinh năm 1992. Tất cả các con đã trưởng thành và có gia đình riêng. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: không có

Nợ chung: không có

Đối với bị đơn: ông Lê Văn Ch đã được Tòa án tổng đạt tất cả các văn bản tố tụng ông có nhận nhưng không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. ông Lê Văn Ch được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Ch.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy bà Đỗ Thị S và ông Lê Văn Ch hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian ngắn và tiến đến hôn nhân vào năm 1980 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 11/9/2011 nên có căn cứ xác định hôn nhân của ông bà là phù hợp pháp luật theo quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Thấy rằng từ khi chung sống, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, cãi vã về việc ông Ch thường xuyên không quan tâm chăm sóc bà, ngược đãi, hành hung xúc phạm bà, tiêu xài phung phí nên hai người đã ly thân từ 2011 đến nay. Ông Lê Văn Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng ông không đến, ông không tham dự phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng ông Ch và bà S hai người đã ly thân từ năm 2012 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà S được ly hôn ông Ch theo quy định Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: bà S xác định bà có 05 con chung với ông Ch tên Lê Quốc H sinh năm 1984, Lê Quốc C sinh năm 1985, Lê Quốc Đ sinh năm 1988,

Lê Kim G sinh năm 1991 và Lê Kim Ng sinh năm 1992. Tất cả các con đã trưởng thành và có gia đình riêng. Khi ly hôn bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung: bà S xác định không có tài sản chung với ông Chấm nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: bà S thống nhất khai không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: bà S không phải chịu án phí vì bà trên 60 tuổi được miễn án phí theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: bà Đỗ Thị S được ly hôn với ông Lê Văn Ch.

2/ Về án phí: Bà Đỗ Thị S không phải chịu án phí.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- UBND xã Lê Minh Xuân, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy